

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá   |  | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|--|---------------------------------|
| <b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>  |  |                                 |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu. | Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng tất cả các yêu cầu của E-HSMT theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật     | <b>Đạt</b>                      |
|   | Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng tất cả các yêu cầu của E-HSMT theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật        | <b>Không đạt</b>                |
| <b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>  |  |                                 |
| Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.   | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.  | <b>Đạt</b>                      |
|   | Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.  | <b>Không đạt</b>                |
| <b>3. Tiến độ, phạm vi cung cấp hàng hóa</b>  |  |                                 |
| Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.  | Có Bảng tiến độ, phạm vi cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật                                      | <b>Đạt</b>                      |
|   | Không có Bảng tiến độ, phạm vi cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật | <b>Không đạt</b>                |

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

|   |   |                  |
|---|---|------------------|
| <b>4. Bảo hành</b>  |   |                  |
| Chế độ bảo hành   | - Thời gian bảo hành tất cả các thiết bị cung cấp $\geq 12$ tháng<br>- Nhà thầu phải cam kết chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.  | <b>Đạt</b>       |
|   | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu.   | <b>Không đạt</b> |
| <b>5. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</b> | Nhà thầu cam kết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu không có trường hợp vi phạm các quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.<br>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận) | <b>Đạt</b>       |
|   | Không có cam kết hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu không đảm bảo uy tín theo quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>Kết luận</b>   | <b>Tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là “Đạt”.</b>  | <b>Đạt</b>       |
|   | <b>Có ít nhất một tiêu chí được đánh giá là “Không đạt”.</b>  | <b>Không đạt</b> |